

BẢNG GIÁ MOTOR GIẢM TỐC WANSHIN

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Dòng giảm tốc chân đế GH				
1	200W	1/3, 1/5, 1/10	18mm	2.729.000
2		1/15	18mm	2.675.000
3		1/15 đến 1/30	22mm	2.893.000
4		1/40 đến 1/90	22mm	3.166.000
5		1/100	22mm	3.103.000
6		1/100 đến 1/200	28mm	3.548.000
7	400W	1/3 đến 1/10	22mm	3.221.000
8		1/20	22mm	3.371.000
9		1/15 đến 1/20	28mm	3.602.000
10		1/25 đến 1/30	28mm	3.493.000
11		1/40 đến 1/90	28mm	3.900.000
12		1/100	28mm	3.852.000
13		1/100 đến 1/200	32mm	4.803.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Dòng giảm tốc chân đế GH				
1	750W	1/3 đến 1/25	28mm	4.094.000
2		1/30	28mm	4.013.000
3		1/30 đến 1/60	32mm	5.000.000
4		1/70 đến 1/120	32mm	5.200.000
5		1/150	40mm	7.383.000
6		1/200	40mm	7.531.000
7	1500W	1/3 đến 1/5	32mm	5.350.000
8		1/10	32mm	5.457.000
9		1/15 đến 1/25	32mm	5.676.000
10		1/30	32mm	5.564.000
11		1/60 đến 1/120	40mm	7.859.000
12	2200W	1/3 đến 1/10	32mm	7.169.000
13		1/15 đến 1/60	40mm	8.186.000
14	3700W	1/3, 1/5, 1/15, 1/20	40mm	9.200.000
15		1/25	40mm	9.800.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Dòng giảm tốc mặt bích GV				
1	200W	1/3 đến 1/15	18mm	2.645.000
2		1/15 đến 1/30	22mm	2.839.000
3		1/40 đến 1/100	22mm	3.181.000
4		1/100 đến 1/200	28mm	3.626.000
5	400W	1/3 đến 1/20	22mm	3.284.000
6		1/15 đến 1/20	28mm	3.284.000
7		1/25 đến 1/30	28mm	3.626.000
8		1/40 đến 1/100	28mm	3.762.000
9		1/100 đến 1/200	32mm	4.617.000
10	750W	1/3 đến 1/30	28mm	4.207.000
11		1/30 đến 1/60	32mm	4.902.000
12		1/70 đến 1/120	32mm	5.130.000
13	1500W	1/3 đến 1/30	32mm	5.621.000
14	2200W	1/3 đến 1/10	32mm	6.954.000
15		1/30 đến 1/40	40mm	8.459.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Dòng motor giảm tốc mini				
1	15W		10mm	1.208.000
2	45W		12mm	1.858.000
3	60W		12mm	1.858.000
4	90W		12mm	2.208.000
5	120W		12mm	2.283.000
6	140W		12mm	2.783.000
7	200W		12mm	3.266.000
8	250W		12mm	3.703.000